

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác
Phòng máy chủ của Ủy ban Dân tộc**

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với Trung tâm dữ liệu;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác Phòng máy chủ của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các vụ, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và truyền thông;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT (để b/c);
- Các TT, PCN UBNDT;
- Lưu: VT, TTTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**

Nông Quốc Tuấn

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và khai thác Phòng máy chủ của Ủy ban Dân tộc
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 326/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và khai thác hạ tầng đường truyền, mạng, nguồn điện, điều hòa, thông gió, hút ẩm và tài nguyên hệ thống Phòng máy chủ của Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi là Phòng máy chủ).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia quản lý, vận hành và khai thác tài nguyên Phòng máy chủ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hạ tầng kỹ thuật: là tập hợp thiết bị máy chủ, máy trạm, thiết bị ngoại vi, thiết bị kết nối mạng, thiết bị phụ trợ, mạng nội bộ, mạng diện rộng.

2. An toàn an ninh thông tin: bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra. Việc bảo vệ thông tin, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn an ninh thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban Dân tộc: là việc sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Ủy ban Dân tộc nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động nội bộ và giữa Ủy ban Dân tộc với các cơ quan, đơn vị, trong giao dịch của Ủy ban Dân tộc với tổ chức và cá nhân; hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch.

4. Hạ tầng tài nguyên Phòng máy chủ: là trung tâm hạ tầng kỹ thuật chuyên dụng về phần cứng, phần mềm để cung cấp, lưu trữ, tích hợp các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo an toàn trong việc trao đổi thông tin.

5. Dịch vụ của Phòng máy chủ: là hình thức cung cấp, đáp ứng các yêu cầu về quản lý kỹ thuật, bao gồm: đặt Rack Server; đặt máy chủ, máy chủ ảo; cài đặt, tích hợp (Hosting) và lưu trữ (Storage).. Khi được cung cấp dịch vụ, hệ thống sẽ được cài đặt, cấu hình, tối ưu, theo dõi và xử lý các vấn đề kỹ thuật và lỗi phát sinh nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và hiệu suất cao nhất.

6. Cơ quan chủ sở hữu Phòng máy chủ: là Ủy ban Dân tộc.

7. Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác Phòng máy chủ: là Trung tâm Thông tin, Ủy ban Dân tộc.

8. Người sử dụng: là tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng dịch vụ của Phòng máy chủ.

Điều 3. Hệ thống trang thiết bị và dịch vụ của Phòng máy chủ

1. Hệ thống nguồn điện
2. Hệ thống điều hòa, quạt thông gió
3. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy
4. Hệ thống camera giám sát an ninh
5. Dịch vụ đặt tủ Rack
6. Dịch vụ đặt Rack Server
7. Dịch vụ máy chủ, máy chủ ảo
8. Dịch vụ cài đặt, tích hợp (Hosting)
9. Dịch vụ thiết bị lưu trữ (Storage)
10. Các dịch vụ CNTT có giá trị gia tăng khác

Điều 4. Nguyên tắc về quản lý và khai thác Phòng máy chủ

1. Tuân thủ các nguyên tắc theo Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các quy định hiện hành.

2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định áp dụng đối với Trung tâm tích hợp dữ liệu theo Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Tuân thủ nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ và duy trì cơ sở dữ liệu được quy định tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

4. Trung tâm Thông tin triển khai cung cấp các dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và trên cơ sở khai thác hiệu quả hạ tầng Phòng máy chủ.

5. Các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ của Phòng máy chủ phải tuân thủ và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động theo các quy định của cơ quan nhà nước về ứng dụng CNTT và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Chương II

YÊU CẦU ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG MÁY CHỦ

Điều 5. Những quy định chung

1. Quy định đối với quản trị viên vận hành hệ thống:

a) Trong quá trình làm việc tại Phòng máy chủ phải tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy trình, quy định và nội quy lao động.

b) Quản trị viên vận hành hệ thống không được mang, sử dụng các thiết bị điện thoại, máy tính xách tay, máy tính bảng hoặc các thiết bị điện tử cá nhân khác (máy chụp hình, máy quay phim, thiết bị lưu trữ,...) vào bên trong Phòng máy chủ, trường hợp đặc biệt phải có ý kiến đồng ý của Giám đốc Trung tâm Thông tin.

c) Quản trị viên vận hành hệ thống truy cập, khai thác thông tin tại Phòng máy chủ theo trách nhiệm và phân quyền được quy định; việc khai thác thông tin phải bảo đảm nguyên tắc bảo mật, không được tự ý cung cấp thông tin ra bên ngoài.

2. Quy định đối với người sử dụng dịch vụ tại Phòng máy chủ:

a) Tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy trình, quy định làm việc tại Phòng máy chủ;

b) Không được mang, sử dụng các thiết bị điện thoại, máy tính xách tay, máy tính bảng hoặc các thiết bị điện tử cá nhân khác (máy chụp hình, máy quay phim, thiết bị lưu trữ,...) khi vào bên trong Phòng máy chủ.

Điều 6. Quy định về quản lý mật khẩu

1. Quản trị viên được giao quản lý mật khẩu quản trị hệ thống phải thực hiện đổi mật khẩu ít nhất 30 ngày một lần. Việc đổi mật khẩu quản trị hệ thống phải tuân thủ theo đúng quy định hướng dẫn về mật khẩu.

2. Trường hợp có thay đổi về nhân sự hoặc yêu cầu tăng cường bảo mật về an toàn an ninh thông tin thì Giám đốc Trung tâm Thông tin quyết định việc thay đổi toàn bộ mật khẩu quản trị của Phòng máy chủ.

3. Mật khẩu phải bảo đảm độ phức tạp về độ dài, nội dung.

a) Độ dài của mật khẩu tối thiểu là 11 ký tự;

b) Mật khẩu phải bao gồm chữ cái thường, chữ cái in hoa, chữ số và ký tự đặc biệt;

c) Mật khẩu không liên quan đến tên tổ chức, tên thiết bị, chức năng của thiết bị;

d) Mật khẩu không dùng chung với các thiết bị khác.

4. Quy định về lưu trữ mật khẩu:

a) Không được lưu trữ mật khẩu trên máy tính cá nhân, các thiết bị điện tử;

b) Không tiết lộ thông tin mật khẩu với bất kỳ ai, trường hợp bàn giao công việc hiện tại hoặc trường hợp khẩn cấp thì phải được sự đồng ý của Giám đốc Trung tâm Thông tin.

Điều 7. Quy định về sao lưu, phục hồi dữ liệu

1. Thực hiện lưu trữ đầy đủ các dữ liệu của người dùng, ứng dụng và hệ thống. Tùy theo từng loại dữ liệu, thực hiện lưu trữ đúng và đủ thời hạn theo Quy trình sao lưu dữ liệu dự phòng.

2. Trung tâm Thông tin có trách nhiệm chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện Quy trình sao lưu dữ liệu dự phòng cho Phòng máy chủ.

3. Dữ liệu phải được phân loại để lưu trữ theo thứ tự ưu tiên về mức độ quan trọng, sao lưu theo thời gian, loại thông tin, nơi lưu trữ. Đối với các dữ liệu quan trọng phải được lưu trữ tối thiểu tại hai địa điểm cách biệt nhau. Dữ liệu phải được kiểm soát và đối chiếu sau khi sao lưu.

Điều 8. Quy định về bảo mật và an toàn thông tin hệ thống

1. Duy trì, cập nhật thường xuyên đối với hệ thống bảo mật (Tường lửa, Phòng chống mã độc, Phát hiện và ngăn chặn xâm nhập,...) để bảo đảm an toàn, bảo mật cho Phòng máy chủ.

2. Tất cả các máy chủ, máy trạm tại Phòng máy chủ phải được cài đặt phần mềm hệ thống, phần mềm diệt mã độc có bản quyền và phải được cập nhật kịp thời các bản vá, các mẫu mã độc mới. Các thiết bị chưa được cập nhật phiên bản mới nhất thì không được kết nối vào hệ thống mạng.

3. Phần mềm và cơ sở dữ liệu khi cài đặt và tích hợp vào Phòng máy chủ cần phải được Trung tâm Thông tin kiểm tra, đánh giá về mức độ an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

4. Những máy tính được phát hiện có mã độc phải được cách ly ngay khỏi hệ thống để tránh lây nhiễm sang các máy tính khác.

5. Việc thay đổi cấu hình của hệ thống bảo mật tại Phòng máy chủ phải được sự phê duyệt của Giám đốc Trung tâm Thông tin.

Điều 9. Quy định về an toàn hoạt động hệ thống

1. Phòng máy chủ phải được giám sát thường xuyên thông qua hệ thống kiểm soát ra vào. Trường hợp chưa có hệ thống kiểm soát ra vào thì phải lập bảng theo dõi nhật ký tại Phòng máy chủ.

2. Phòng máy chủ chỉ được đặt các thiết bị đang hoạt động phục vụ vận hành hệ thống, tuyệt đối không đặt các thiết bị khác: Thiết bị hỏng, thiết bị chờ thanh lý, thanh hủy, tài liệu, vật tư, các vật dụng dễ cháy nổ,...

3. Phòng máy chủ phải đảm bảo vệ sinh công nghiệp: Môi trường khô ráo, sạch sẽ, không dột, không thấm nước, không bị ánh nắng chiếu rọi trực tiếp. Độ ẩm, nhiệt độ đạt tiêu chuẩn quy định cho các thiết bị CNTT.

4. Phòng máy chủ phải có hệ thống phòng cháy, chữa cháy đúng tiêu chuẩn quy định cho Phòng máy chủ.

5. Hệ thống điện phải được trang bị máy phát điện dự phòng để đảm bảo cho hệ thống hoạt động trong thời gian nguồn điện chính gặp sự cố.

6. Hệ thống điều hoà phải bảo đảm nhiệt độ cho phòng máy chủ theo đúng tiêu chuẩn quy định đối với Phòng máy chủ;

7. Hệ thống camera giám sát phải bảo đảm giám sát toàn bộ Phòng máy chủ liên tục 24/7; bảo đảm dữ liệu hình ảnh phải được lưu trữ ít nhất trong thời gian 90 ngày.

Điều 10. Quy định về quản lý thiết bị

1. Thiết bị CNTT đặt tại Phòng máy chủ phải đặt tên và dán nhãn theo đúng quy định.

2. Hàng năm, Trung tâm Thông tin thực hiện tổng hợp, cập nhật tình hình quản lý, sử dụng thiết bị tại Phòng máy chủ.

3. Đối với các thiết bị của Phòng máy chủ:

a) Trung tâm Thông tin đề xuất mua thêm thiết bị CNTT và các thiết bị phụ trợ khác trong trường hợp thiết bị hết bảo hành bị hỏng. Thiết bị được trang bị phải tuân theo các tiêu chuẩn về thiết bị cho Phòng máy chủ.

b) Đối với thiết bị hỏng còn bảo hành, Trung tâm Thông tin yêu cầu đơn vị cung cấp sửa chữa. Thiết bị hỏng đã hết bảo hành, xây dựng phương án sửa chữa, thay thế.

c) Trường hợp thiết bị hỏng là thiết bị quan trọng (máy chủ, thiết bị định tuyến, thiết bị chuyển mạch, thiết bị tường lửa), Trung tâm Thông tin phải có biện pháp khắc phục nhanh.

4. Đối với các thiết bị của người sử dụng đặt tại Phòng máy chủ, trong trường hợp bị hỏng, Trung tâm Thông tin thông báo cho người sử dụng để khắc phục kịp thời.

Điều 11. Quy định về quản lý, khai thác đường truyền

1. Đường truyền Internet cho Phòng máy chủ phải từ tối thiểu 02 nhà cung cấp dịch vụ khác nhau để đảm bảo độ dự phòng cao và tính sẵn sàng cho hệ thống.

2. Hạ tầng kết nối truyền dẫn phải có các giải pháp bảo mật đảm bảo hệ thống không bị tấn công xâm nhập, lây lan virus từ bên ngoài; trường hợp lắp mới phải đảm bảo đồng bộ với hạ tầng đang có và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

3. Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra nội dung và băng thông truy cập, ngăn chặn, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm.

Điều 12. Quy định về quản lý hồ sơ

1. Danh sách các loại hồ sơ lưu trữ:

a) Các quy trình vận hành kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống.

- b) Hồ sơ thiết kế, thuyết minh kỹ thuật, hoàn công.
 - c) Hồ sơ quản trị các hệ thống thông tin (báo cáo định kỳ, báo cáo sự cố, nhật ký vận hành).
 - d) Hồ sơ lưu các dịch vụ cung cấp cho người sử dụng.
 - đ) Bảng thống kê danh sách thiết bị; Danh sách các thiết bị hỏng, hết khấu hao sử dụng chờ thanh lý, thanh hủy; Biên bản bàn giao thiết bị.
 - e) Tài liệu, biên bản kiểm tra, đánh giá của Phòng máy chủ.
 - g) Nhật ký hoạt động của các thiết bị (system log).
 - h) Các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật khác có liên quan.
2. Hồ sơ phải được lưu bằng văn bản, tập tin bản mềm trên máy tính, phải được cập nhật khi có sự thay đổi và lưu trữ theo chế độ “Mật”.

Điều 13. Quy định về xử lý sự cố

1. Khi phát hiện có sự cố, Trung tâm Thông tin thực hiện các biện pháp cô lập và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố theo nguyên tắc hạn chế tối đa ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống; đồng thời phải thông báo cho đơn vị sử dụng và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tình hình sự cố.

2. Tùy thuộc vào mức độ ảnh hưởng của sự cố, đánh giá và phân loại theo 03 mức: sự cố thông thường, sự cố nghiêm trọng và sự cố đặc biệt nghiêm trọng.

a) Đối với các sự cố thông thường (không gây ảnh hưởng đến hoạt động của Phòng máy chủ), Trung tâm Thông tin nhanh chóng xử lý sự cố.

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, máy chủ, đường truyền dữ liệu, cơ sở dữ liệu, các sự cố liên quan đến an ninh thông tin, mất mát dữ liệu, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Phòng máy chủ), ngay sau khi phát hiện sự cố Trung tâm Thông tin cần đánh giá ảnh hưởng của sự cố, thông báo và phối hợp với các đơn vị sử dụng lập phương án tạm thời duy trì các dịch vụ.

c) Đối với các sự cố đặc biệt nghiêm trọng (gây ngưng trệ đến toàn bộ hoạt động của Phòng máy chủ), Trung tâm Thông tin phải có đánh giá ảnh hưởng của sự cố, thông báo cho các đơn vị sử dụng và thực hiện báo cáo ngay về cơ quan chủ sở hữu để có chỉ đạo xử lý.

3. Yêu cầu đối với việc xử lý sự cố cần tuân thủ các nguyên tắc:

- a) Phải tuân thủ Quy trình xử lý sự cố Phòng máy chủ đã được phê duyệt và ban hành.
- b) Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị của hệ thống.
- c) Các dữ liệu quan trọng phải được sao lưu trước khi xử lý sự cố.
- d) Ghi nhật ký sự cố kỹ thuật phát sinh tại chỗ (theo Mẫu số 01).
- đ) Thông báo cho các bên liên quan về thời gian khắc phục xong sự cố.
- e) Lập báo cáo sự cố gửi cơ quan chủ sở hữu đối với các sự cố nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện sự cố.

Điều 14. Quy định về bảo trì, bảo dưỡng

1. Trung tâm Thông tin có trách nhiệm:
 - a) Xây dựng và ban hành quy trình bảo trì, bảo dưỡng hệ thống.
 - b) Trực tiếp thực hiện hoặc thuê dịch vụ để thực hiện bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống.
2. Yêu cầu về bảo trì, bảo dưỡng:
 - a) Việc thực hiện bảo trì, bảo dưỡng không được làm gián đoạn và ảnh hưởng đến tình hình cung cấp dịch vụ của Phòng máy chủ.
 - b) Quá trình bảo trì, bảo dưỡng phải thực hiện theo đúng kịch bản, quy trình và ghi nhật ký về tình trạng hoạt động trước và sau khi thực hiện.

Điều 15. Quy định về kiểm tra, báo cáo định kỳ

1. Trung tâm Thông tin phụ trách tổ chức kiểm tra 6 tháng/lần việc tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng Phòng máy chủ, tổng hợp báo cáo với cơ quan chủ sở hữu (theo Mẫu số 02). Trường hợp cần thiết có thể thuê đơn vị có chuyên môn bên ngoài để đánh giá, kiểm tra theo kế hoạch.
2. Các nội dung kiểm tra:
 - a) Việc bảo đảm các điều kiện về môi trường cho hoạt động của Phòng máy chủ.
 - b) Tình hình sử dụng thiết bị, sử dụng ứng dụng của hệ thống.
 - c) Hoạt động của hệ thống máy chủ, máy trạm, các dịch vụ (cập nhật các bản vá, bản sửa lỗi, dung lượng ổ cứng, hiệu năng sử dụng,...).
 - d) Tình hình an ninh bảo mật hệ thống, đánh giá hiệu quả (khả năng phát hiện và ngăn chặn) của hệ thống bảo mật.

- đ) Kiểm tra công tác sao lưu, lưu trữ, phục hồi dữ liệu.
- e) Quản lý hồ sơ: ghi nhật ký, cập nhật, tổng hợp thiết bị, báo cáo,...
- g) Việc tuân thủ các quy định khác nêu tại quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin

1. Chịu trách nhiệm về quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả hoạt động của Phòng máy chủ.
2. Kiểm tra, cập nhật chính sách khai thác và sử dụng các dịch vụ của Phòng máy chủ để đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT thuộc lĩnh vực quản lý của Ủy ban Dân tộc.
3. Xây dựng các quy trình về vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và khắc phục sự cố. Bao gồm:
 - a) Quy trình về sao lưu, khôi phục hệ thống.
 - b) Quy trình về kiểm tra, đánh giá về mức độ an toàn thông tin.
 - c) Quy trình đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống.
 - d) Quy trình xử lý, khắc phục sự cố.
 - đ) Quy trình bảo trì, bảo dưỡng hệ thống.
4. Quy hoạch tài nguyên hệ thống, các giải pháp, phương án kỹ thuật, các kế hoạch phát triển Phòng máy chủ theo kinh phí được giao.
5. Xây dựng phương án trực kỹ thuật ngoài giờ hành chính theo kế hoạch được Lãnh đạo Ủy ban phê duyệt, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, thông suốt.
6. Báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về tình hình hoạt động của Phòng máy chủ.
7. Đảm bảo nguồn nhân lực quản lý, vận hành có chuyên môn đáp ứng yêu cầu, được trang bị các kiến thức liên quan tới hoạt động của Phòng máy chủ.
8. Cung cấp thông tin tư vấn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng dịch vụ Phòng máy chủ; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức và các tổ chức sử dụng dịch vụ Phòng máy chủ.
9. Xây dựng kế hoạch hợp tác, khai thác Phòng máy chủ với các tổ chức có liên quan và triển khai các nhiệm vụ được Lãnh đạo Ủy ban giao.
10. Tiếp nhận yêu cầu cung cấp dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quy định và triển khai cung cấp dịch vụ theo đúng với tiêu chuẩn chất lượng, quy trình và trên cơ sở khai thác hiệu quả hạ tầng Phòng máy chủ.

Điều 17. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban

1. Đảm bảo nguồn điện cung cấp cho Phòng máy chủ ổn định, liên tục 24/7 và môi trường bên ngoài đặt Phòng máy chủ.
2. Đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ bên ngoài Phòng máy chủ.
3. Phối hợp cùng Trung tâm Thông tin trong việc nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống liên quan đến hạ tầng Phòng máy chủ

Điều 18. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch – Tài chính

Bố trí kinh phí hằng năm cho dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch Chuyên đề số của cơ quan Ủy ban Dân tộc các nội dung liên quan đến xây dựng, phát triển Phòng máy chủ.

Điều 19. Trách nhiệm của người sử dụng

1. Tuân thủ các quy định về quản lý vận hành và khai thác Phòng máy chủ.
2. Không được thực hiện các hành vi đánh cắp, giả mạo tài khoản để truy cập vào các hệ thống thông tin thuộc Phòng máy chủ.
3. Không được sử dụng các công cụ, phần mềm làm tổn hại đến hoạt động của Phòng máy chủ.
4. Trường hợp phát sinh sự cố, thông báo cho cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Thông tin để được hướng dẫn và hỗ trợ khắc phục. Phối hợp với cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Thông tin trong việc xử lý sự cố và xác nhận kết quả xử lý.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban Dân tộc, công chức, viên chức, người lao động vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.
2. Đối với các tổ chức, cá nhân khác tham gia sử dụng dịch vụ của Phòng máy chủ vi phạm Quy chế này thì xử lý vi phạm theo các điều khoản tại Hợp đồng đã ký kết giữa các bên có liên quan.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị cần kịp thời phản ánh về Trung tâm Thông tin tổng hợp và trình Lãnh đạo Ủy ban điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp với thực tế./.

ỦY BAN DÂN TỘC
TRUNG TÂM THÔNG TIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-TTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động của Phòng máy chủ Ủy ban Dân tộc

Trung tâm Thông tin báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của Phòng máy chủ Ủy ban Dân tộc tháng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Kỳ báo cáo: Quý...../năm.....
2. Điện thoại.....Fax:.....Email:.....
3. Tổng băng thông Internet (trong nước/ quốc tế):.....Mbps/.....Mbps
4. Tỷ lệ khai thác hệ thống (%):
 - Về đường truyền Internet:
 - Về cung cấp dịch vụ hạ tầng CNTT:
5. Tình hình nhân sự:
 - Số lượng nhân viên quản lý:
 - Số lượng nhân viên kỹ thuật:

II. CÔNG TÁC ĐÃ TRIỂN KHAI

1. Duy trì vận hành các hệ thống, ứng dụng đã triển khai

(Xem chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Tiếp nhận hệ thống ứng dụng, triển khai mới, bổ sung (nếu có)
3. Về công tác phát hiện và khắc phục sự cố
 - a) Tổng số lần hệ thống bị sự cố:.....
 - b) Chi tiết công tác xử lý sự cố:

STT	Thời điểm bị sự cố	Mô tả sự cố và nội dung khắc phục	Thời gian khắc phục (giờ)	Năng lực xử lý	
				Tự thực hiện	Nhờ chuyên gia ngoài

4. Về công tác bảo đảm an toàn thông tin

.....

5. Công tác khác

.....

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TRIỂN KHAI QUÝ SAU

.....

.....

.....

.....

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC (Nếu có)

.....

.....

.....

.....

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Về tập huấn nghiệp vụ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn:.....

- Về mua sắm trang thiết bị:

- Về các vấn đề

khác:.....

.....

.....

.....

.....

Trung tâm Thông tin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu)

Phụ lục: Thống kê các website/ ứng dụng của cơ quan nhà nước đang hoạt động tại Phòng máy chủ của Ủy ban Dân tộc

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-TTTT ngày/...../20...

của Trung tâm Thông tin, Ủy ban Dân tộc)

STT	Đơn vị chủ quản	Tên website/ứng dụng	Ghi chú
I. Danh sách các website cơ quan nhà nước			
II. Danh sách các phần mềm, ứng dụng dịch vụ công			